

Số: 182/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 352/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Tổng Văn T**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Khu phố B, phường L, thành phố Đ.**

- Bị đơn: Chị **Phan Thị Thanh D**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Tổng Văn T** và chị **Phan Thị Thanh D**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Tổng Văn T** và chị **Phan Thị Thanh D** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh **Tổng Văn T** và chị **Phan Thị Thanh D** có 01 con chung là **Tổng Tường V**, sinh ngày 29/4/2025. Ly hôn, chị **Phan Thị Thanh D** trực tiếp nuôi dưỡng con **Tổng Tường V**, anh **Tổng Văn T** có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con **Tổng Tường V** cùng chị **D** số tiền 4.000.000 đồng/tháng tính từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con **V** đủ 18 tuổi.

Anh **Tổng Văn T** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Anh **Tổng Văn T** và chị **Phan Thị Thanh D** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về chia tài sản chung: Anh **Tổng Văn T** và chị **Phan Thị Thanh D** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Tổng Văn T** tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh **Tổng Văn T** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003469 ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên (anh **Tổng Văn T** đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Hưng Yên.
- Ủy ban nhân dân phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
(UBND xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cũ)
- Số ĐK: 43/2024;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Quốc Khánh